TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026 /HS-ST
Ngày 16/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tiến

Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Ánh - là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97 /2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159 /2026/QĐ- ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến M, sinh năm 1998; tại: Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Trần Thị T1; Vợ: Trần Thị T2; Có 01 con sinh năm 2023; D bản, chỉ bản số 2019 lập ngày 20/6/2025 tại công an Thành phố H; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/6/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Ngô Văn N, sinh năm 1979; tại: Phú thọ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Ngô Sỹ P (Bị cáo xác nhận tại phiên tòa); Con bà: Phan Thị L; Vợ: Phạm Thị Thu M1; Có 02 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006. D bản, chỉ bản số 2030 lập ngày 20/6/2025 tại công an Thành phố H; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị bắt ngày 12/06/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/6/2025, tổ công tác Công an phường Y đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa chỉ số B ngõ G phố Y, Hà Nội phát hiện Trần

Hoài N1 (SN 2005; HKTT: Tổ C phường Đ, Hòa Bình, là lái xe công nghệ) điều khiển xe máy BKS: 28L1 – 234.41 chở Nguyễn Tiến M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của M: 01 (một) túi nilong kích thước 03x02cm bên trong có 01 (một) túi nilong kích thước 01x01cm chứa tinh thể màu trắng và 05 (năm) viên nén màu đỏ. Tại chỗ, M khai tinh thể màu trắng, 05 viên nén màu đỏ là ma túy M mua của Ngô Văn N tại địa chỉ số A ngõ B Hồ T, P, Hà Nội với giá 1.200.000 đồng, M đến địa chỉ ngõ G phố Y, Hà Nội để bán lại cho con nghiện với giá 1.450.000 đồng nhưng chưa kịp gặp khách mua ma túy thì đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Tiếp tục kiểm tra anh Trần Hoài N1 không phát hiện đồ vật liên quan đến ma túy, anh N1 khai không biết việc M đang đi bán ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ đồ vật có liên quan, đưa M và anh N1 về trụ sở để làm rõ sự việc.

**Tang vật thu giữ của Nguyễn Tiến M gồm*:

+ 01 túi nilong kích thước 03x02 cm bên trong có 01 túi nilong kích thước 01x01 cm chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu đỏ

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEL 1: 354386065525383 bên trong có lắp số sim 0346.593.444

Kết luận giám định số 3482 ngày 21/6/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: 01 túi nilong kích thước 03x02 cm bên trong chứa 01 túi nilong chứa bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,127 gam; 05 viên nén màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,497 gam. (BL – 46)

Cùng ngày, Cơ quan điều tra dẫn giải M đến phòng trọ của Ngô Văn N tại địa chỉ số A ngõ B Hồ T, P, Hà Nội, N đã đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp:

+ 01 túi nilong kích thước 06x04 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng

+ 01 túi nilong kích thước 04x04cm bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ

+ 01 túi nilong kích thước 03x03 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu đỏ

+ 01 cân điện tử màu đen bạc, kích thước 07x04cm

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A95 5G màu vàng, số Imel 1: 355202501267499, số Imel 2: 355202501267507 bên trong có lắp sim số 0334.024.448

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, số Imel: 356168095565441, số Imel 2: 356168095622697 bên trong lắp sim số 0862.083.758.

Kết luận giám định số 3885 ngày 21/6/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,580 gam; 05 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,495 gam; 01 túi nilong kích thước 03x03 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,304 gam và 01 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,098 gam; 01 cân điện tử màu đen bạc có dính ma túy loại Methamphetamine. (BL 144)

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn N khai nhận:

Ngô Văn N là đối tượng sử dụng ma túy nên N mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng, nguồn gốc số ma túy mà N đã giao nộp và bán cho Nguyễn Tiến M là do N liên hệ mua được của những đối tượng không rõ nhân thân trên mạng xã hội trong đó số ma túy loại "đá" là do N mua của một đối tượng với giá 1.200.000 đồng trước thời điểm bị bắt vài ngày tại khu vực trước phòng trọ của N ở số A ngõ B đường H, P, Hà Nội. Tối ngày 11/6/2025, N tiếp tục mua ma túy "ngựa" của đối tượng không rõ nhân thân sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn Duy A" với số tiền 3.500.000 đồng tại địa chỉ ngõ A ngách A T, N đã thanh toán tiền mua ma túy bằng cách chuyển khoản từ tài khoản số 033402448 ngân hàng S của N đến số tài khoản 0973863003 đăng ký tại ngân hàng V1 mang tên "Vu Dinh H" do "Nguyễn Duy A" cung cấp, ngoài ra đối tượng này còn cung cấp cho N số điện thoại 0973863003 để liên hệ mua ma túy.

Sau khi mua được ma túy Nương mang về phòng trọ chia ra để bán cho Nguyễn Tiến M, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 10/6/2025 Nguyễn Tiến M đến phòng trọ của Ngô Văn N tại địa chỉ số A ngõ B Hồ T, P, Hà Nội hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy "đá" N đồng ý bán cho M, M thanh toán bằng tiền mặt cho N, sau khi M có được ma túy M đã mang về phòng trọ sử dụng. (BL 255)

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 11/6/2025 Nguyễn Tiến M đã mua của Ngô Văn N 600.000 đồng ma túy "đá" và thanh toán cho N qua hình thức chuyển khoản. M đã dùng tài khoản: 1045115857 ngân hàng V2 mang tên TRAN THI THUY chuyển đến tài khoản 033402448 ngân hàng S của Ngô Văn N. Sau khi thanh toán xong M tiếp tục mang số ma túy vừa mua được về phòng trọ của M sử dụng. Kiểm tra sao kê tài khoản của N thể hiện và tài khoản TRAN THI THUY do M sử dụng đã chuyển số tiền 600.000 đồng (BL 325; 336)

Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 11/6/2025 Nguyễn Tiến M tiếp tục mua của Ngô Văn N 300.000 đồng ma túy "đá" thanh toán qua hình thức chuyển khoản, sau khi thanh toán xong M lấy ma túy rồi mang về phòng sử dụng. Kiểm tra sao kê tài khoản của N thể hiện và tài khoản TRAN THI THUY do M sử dụng đã chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản 033402448 ngân hàng S của Ngô Văn N (BL 325; 336)

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 34 phút ngày 11/6/2025 Nguyễn Tiến M tiếp tục mua của Ngô Văn N 1.000.000 đồng ma túy "đá", thanh toán qua hình thức chuyển khoản rồi đến phòng trọ của N lấy ma túy về để sử dụng và bán. M đã chủ động lên mạng xã hội đăng bài bán ma túy lên các hội nhóm để tìm khách mua. Kiểm tra sao kê tài khoản của N thể hiện và tài khoản TRAN THI THUY do M sử dụng đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản 033402448 ngân hàng S của Ngô Văn N (BL 326; 337)

Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 11/6/2025 Ngô Văn N nhắn tin cho Nguyễn Tiến M thông báo có thêm loại ma túy "Ngựa" và bảo M muốn mua thì đến lấy nên M đã mua 260.000 đồng ma túy "ngựa" của N, thanh toán bằng tiền mặt, sau khi có được ma túy M mang về phòng sử dụng.(BL 256)

Lần thứ sáu: Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2025, có khách tên "Chang Mi" liên hệ với M hỏi mua cả ma túy "đá" và ma túy "ngựa" nên M đã mua của N 05 (năm) viên

ma túy "ngựa" với giá 130.000 đồng/ 01 viên, hẹn trả trước cho N số tiền 390.000 đồng nhưng chưa chuyển và M vẫn đến phòng trọ của N lấy ma túy, hẹn sẽ trả tiền cho N sau khi bán được ma túy cho khách. (BL 251, 253 – 254)

Tiến hành xác minh số điện thoại 0973863003 và tài khoản ngân hàng số 0973863003 đăng ký tại ngân hàng V1 nêu trên mang tên "Vu Dinh H" thể hiện chủ tài khoản là anh Vũ Đình H1 (Sinh năm 1993; Địa chỉ: Số G tổ E T, V, Hà Nội), H1 khai nhận số điện thoại này đăng ký dưới tên H1, H1 có thuê trọ tại ngách A ngõ A T và quen biết với người bạn xã hội có tên Nguyễn Văn C, H1 thường cho Công mượn điện thoại di động của mình để liên lạc nên không biết C đã sử dụng điện thoại vào việc gì, H1 cũng không rõ nhân thân lai lịch của C. Về số tài khoản nêu trên, H1 khai nhận từ khoảng đầu năm 2024 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H1 đã bán số tài khoản này trên mạng xã hội và đã bán lại cho người khác sử dụng, H1 không biết và không liên quan đến các giao dịch của tài khoản này, bản thân H1 cũng không sử dụng Z có tên "Nguyễn Duy A" và cũng không quen biết gì với người nào là Ngô Văn N. (BL 253 – 258; BL 326; BL 348; BL 424 – 427).

Nguyễn Tiến M khai nhận sau khi mua được ma túy của Ngô Văn N, M đã bán ma túy 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 11/6/2025 rạng sáng ngày 12/6/2025 có tài khoản Zalo tên "Nguyễn Văn V" liên hệ với M hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy "đá", do bản thân M đang có sẵn ma túy "đá" đã mua của N nên đã đồng ý bán cho V 650.000 đồng tiền ma túy (bao gồm thêm 150.000 đồng tiền công đi giao ma túy), V đã sử dụng tài khoản của V đăng ký tại ngân hàng M2 số tài khoản 0708199121111 mang tên NGUYEN VAN VU chuyển khoản 300.000 đồng tiền đặt cọc vào số tài khoản 1045115857 đăng ký tại ngân hàng V2 mang tên TRAN THI THUY của M, ngoài ra V cũng cung cấp cho M thuê bao số 0989955205 để liên hệ bán ma túy, sau khi nhận tiền cọc M đã chia ma túy "đá" cho vào túi nilong nhỏ rồi đặt xe ôm giao ma túy cho V đến khu vực Cầu B, nhận ma túy xong V chuyển nốt cho M số tiền 350.000 đồng vào số tài khoản nêu trên. Kiểm tra sao kê thể hiện tài khoản 1045115857 đăng ký tại ngân hàng V2 mang tên TRAN THI THUY do M sử dụng đã nhận số tiền trên (BL 205 – 208)

Quá trình điều tra xác định người sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Văn V" nói trên là anh Nguyễn Văn V (Sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu A Đ, T, Phú Thọ nay đã chuyển hộ khẩu về A, xã T, Phú Thọ). Tiến hành làm việc với V được V xác nhận vào ngày 11/6/2025 và ngày 12/6/2025 đã liên hệ chuyển tiền cho M để mua ma túy "đá" về để sử dụng phù hợp với lời khai của M, tuy nhiên V đã sử dụng một mình hết số ma túy trên. Xét nghiệm nước tiểu của V cho kết quả âm tính (BL 337 – 338; 414 – 416)

Lần thứ hai: Chiều tối ngày 12/6/2025 có tài khoản Zalo tên "Chang Mi" liên hệ với M hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá" và 05 (năm) viên ma túy "ngựa" thì được M báo giá mua là 1.450.000 đồng và được người mua đồng ý mua, giao dịch tại địa chỉ số G Y, cung cấp cho M thuê bao số 0587945236 để M liên lạc khi giao ma túy đến, M đã gom số ma túy "đá" còn lại đã mua trước đó từ N và mua của N thêm 05 viên ma túy "ngựa" để bán cho "Chang Mi". Sau đó, M bắt xe ôm qua ứng dụng Bee để giao cho "Chang Mi" tại địa chỉ ngõ G Y, Hà Nội, tuy nhiên khi đến nơi chưa kịp gặp và

giao ma túy cho "Chang Mi" thì M đã bị tổ công tác Công an phường Y phát hiện bắt quả tang. (BL 205 – 208).

Quá trình điều tra chủ thuê bao số 0587945236 (do "Chang Mi" cung cấp cho M), cơ quan Điều tra xác định chủ thuê bao là anh Đặng Văn K (Sinh năm 1965; Địa chỉ: B, K, Hưng Yên), anh K khai không đứng tên đăng ký và sử dụng số thuê bao trên, không đứng tên hộ ai và cũng không cho ai mượn giấy tờ cá nhân của mình để làm thủ tục đăng ký sử dụng số thuê bao điện thoại. Anh K không biết vì sao thông tin của mình lại đứng tên đăng ký thuê bao và sử dụng số điện thoại trên, ngoài ra bản thân anh K cũng không sử dụng tài khoản Zalo tên "Chang Mi", không quen biết với ai có tên Nguyễn Tiến M và sử dụng tài khoản Z "Cutin".

- Đối với tài khoản số 1045115857 đăng ký tại ngân hàng V2 mang tên TRAN THI THUY xác định là tài khoản của chị Trần Thị T2 (Sinh năm 2004; Địa chỉ: X, T, Phú Thọ) là vợ của Nguyễn Tiến M, chị T2 khai nhận tài khoản trên là do chị đăng ký sử dụng từ lâu nhưng không có nhu cầu sử dụng nữa nên M đã lấy để sử dụng từ đầu năm 2025, chị T2 không biết việc M sử dụng tài khoản ngân hàng này với mục đích gì, không biết nội dung các giao dịch chuyển khoản của tài khoản này. (BL 419 – 420)

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Ngô Văn N do N không biết nhân thân và lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn V là người mua ma túy của M, do V đã mua về sử dụng một mình hết số ma túy này nên không cụ thể hóa được số ma túy mà V đã mua, xét nghiệm ma túy đối với V cho kết quả âm tính, do đó không đủ căn cứ để áp dụng hình thức xử lý đối với V trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 291/CT – VKSKV4 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M, Ngô Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N từ 08 năm tù đến 08 năm 6 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung công: 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ liên quan đến vụ án;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an Thành phố H; Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/6/2025 tại số A ngõ B Hồ T, P, Hà Nội, Ngô Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,477 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Ngoài ra, từ ngày 10/6/2025 đến 12/6/2025 tại địa bàn phường P, Ngô Văn N đã thực hiện bán trái phép chất ma túy 06 lần cho Nguyễn Tiến M.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/6/2025 tại khu vực trước số B ngõ G phố Y, phường Y, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tiến M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,624 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị Công an phường Y phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra trước đó vào ngày 11/6/2025 M bán ma túy cho Nguyễn Văn V với giá 650.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, các bị cáo biết rõ ma tuý là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khoẻ và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng các bị cáo ở độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, là các thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm một công việc có thu nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đi bán ma túy để hưởng lợi bất chính. Bị cáo N là người chủ động mua ma túy bán cho Nguyễn Tiến M để M đi bán cho người khác thu lời, mục đích lấy ma túy để sử dụng nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo M. Các bị cáo phạm tội nhiều lần với lỗi cố ý, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, bị cáo N có đơn xin đầu thú, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 03 điện thoại di động sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6].Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các Bị cáo Nguyễn Tiến M, Ngô Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Tiến M 07 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang 12/06/2025.

Xử phạt: **Bị cáo Ngô Văn N 08 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/06/2025

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C1, cán bộ CAP Lưu Công H2, đương sự Nguyễn Tiến M. Phong bì có đóng dấu niêm phong của Công an phường Y.

+ 01(Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký GĐV Trần Ngọc C1, cán bộ CAP Lưu Công H2, đương sự Ngô Văn N. Phong bì có đóng dấu niêm phong của Công an phường Y.

-Tịch thu sung công:

+ 01(Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong có sim, có số IMEI1: 356168095565441, IMEI2: 356168095622697 (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim, có văn bản đề nghị tiếp nhận của Cơ quan CA thành phố H kèm theo).

+ 01(Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, bên trong có sim, có số IMEI1: 354386065525383 (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim).

+ 01(Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A95 5G màu vàng, bên trong có sim, có số IMEI1: 355202501267499, IMEI2: 355202501267507 (Tại thời điểm bàn

giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 269/26 ngày 05/3/2026 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố H với Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
-VKS ND khu vực 4 – Hà Nội
- Công an Thành phố Hà Nội
- THA dân sự khu vực 4 – Hà Nội
- Lưu HS

Lê Thị Tuyết